

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2025/HSST

Ngày 11 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hoài Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tuyền;

Ông Bùi Văn Thắng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Nhật Ánh- Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hữu Lân- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Hoàng H, sinh ngày 01/01/1980, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố C, phường N (Phường B, thành phố Đ cũ), tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: cắt tóc; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng H, sinh năm 1931(*đã chết*) và bà Chu Thị X, sinh năm 1943 (*đã chết*); có vợ và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2025 đến ngày 09/5/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt.

2. Hoàng Hữu Đ, sinh ngày 16/6/1996 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố B, phường N (Phường B, thành phố Đ cũ), tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1972; có vợ và có 01 sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2025 đến ngày 09/5/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

3. Hoàng N, sinh ngày 24/10/1984 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố A, phường N (Phường B, thành phố Đ cũ), tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: thợ nề; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng X1, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1953; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2010 bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2025 đến ngày 09/5/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

4. Hoàng Văn H1, sinh ngày 10/12/1987 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố C, phường N (Phường B, thành phố Đ cũ), tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng H2, sinh năm 1955 (*đã chết*) và bà Hoàng Thị Á, sinh năm 1957; có vợ và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2025 đến ngày 09/5/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

5. Trần Thị Thu H3, sinh ngày 20/10/1981 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố I, phường Đ (Phường A, thành phố Đ cũ), tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P, sinh năm 1952 và bà Phan Thị H4, sinh năm 1960; có chồng và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2025 đến ngày 09/5/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

6. Trần Thị Ánh N1, sinh ngày 31/10/1976 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố C, phường N (Phường B, thành phố Đ cũ), tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình C, sinh năm 1945 (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1948; có chồng và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/01/2014 bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”;

- Ngày 15/5/2018 bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2025 đến ngày 09/5/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/5/2025, Hoàng H5, Hoàng N, Hoàng Hữu Đ, Trần Thị Thu H3, Trần Thị Ánh N1 đến quán C2 của Hoàng Văn H1 để uống nước. Ngồi được một lúc thì 05 người trên rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài “*binh xập xám*” ăn thua bằng tiền mặt Việt Nam đồng thì được chủ quán là Hoàng Văn H1 đồng ý và cho những người trên sử dụng bàn ghế, địa điểm và đồng thời cung cấp bộ 01 bài Tú lơ khơ (*gồm 52 lá bài*) để 05 người trên tham gia đánh bạc. Sau đó H3, N, H5, Đ sử dụng bộ bài trên để đánh bạc cùng với nhau, còn Trần Thị Ánh N1 ngồi phía sau tham gia đánh bạc với hình thức đặt cược theo bài của một người khác để cá cược với người cầm cái tùy theo từng ván bài.

Hình thức và quy ước đánh bạc như sau: Những người tham gia đánh bạc sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 lá, mỗi người chơi sẽ cầm cái 03 ván thứ tự từ trái qua phải, số tiền cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Người làm cái chia cho mỗi người chơi 13 lá bài xếp thành 03 chi theo thứ tự: Chi thứ nhất 05 lá, chi thứ hai 05 lá và chi thứ ba 03 lá; nhà nào thắng nhà cái từ 02 chi trở lên là thắng (*ngược lại là thua*), so bài với người cầm cái theo nguyên tắc: so chi 1 với chi 1, chi 2 với chi 2, chi 3 với chi 3. Nếu nhà nào mậu binh thì cái thua ván bài đó không cần binh bài; trường hợp so các chi bài với cái nếu hai chi bằng nhau thì cái thắng chi bài đó. Cứ như vậy, sau khi xác định thắng thua thì tiếp tục đánh ván thứ 2, thứ 3; kết thúc ván thứ 3 người cầm cái và người chơi sẽ thanh toán tiền thắng thua cho nhau.

Các chi bài được tính từ nhỏ đến lớn như sau:

- Mậu thầu: Các lá bài không liên quan gì với nhau (03 hoặc 05 lá bài lẻ);
Đôi: Mỗi chi có 01 đôi, còn lại là bài lẻ; Thù: Trong 05 lá bài có 02 đôi và 01 cây lẻ; Xám: Trong 05 lá bài có 03 lá giống nhau và 02 lá bài lẻ; Sảnh: 05 lá bài có giá trị liên tiếp nhau; Thùng: 05 lá bài cùng một chất cơ, rô, chuồn, bích; Cù lũ: Trong 05 lá bài có 03 lá giống nhau và 01 đôi.

Các trường hợp mậu binh: Thùng phá sảnh (*05 lá bài cùng chất và có giá trị liên tiếp nhau*); Tứ quý (*Có 04 lá bài giống nhau*); 03 cái thùng; 03 cái sảnh; 06 đôi.

Nguyên tắc xếp bài: Chi trước phải mạnh hơn chi sau (*chi thứ 1 mạnh nhất, đến chi thứ 2 và cuối cùng là chi 3*), nếu xếp sai là bình lũng và bị thua ván bài đó.

Đến lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng trên đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 15.600.000 đồng (*mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra đã làm rõ số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

- Trần Thị Thu H3 mang theo tổng số tiền số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) để đánh bạc. H3 đánh thắng là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Khi bị bắt số tiền tại vị trí của H3 trên chiếu bạc là 300.000 đồng. Thu giữ trên người của H3 số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*);

- Hoàng H5 mang theo tổng số tiền số tiền 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Hiệu đánh thua 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Khi bị bắt số tiền tại vị trí của Hiệu trên chiếu bạc là 250.000 đồng (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Thu giữ trên người của Hiệu số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*);

- Trần Thị Ánh N1 mang theo tổng số tiền 3.200.000 đồng (*ba triệu hai trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. N1 đánh hòa. Khi bị bắt số tiền tại vị trí của N1 là 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*). Thu giữ trên người của N1 số tiền số tiền 3.100.000 đồng (*ba triệu một trăm nghìn đồng*).

- Hoàng N mang theo số tiền 5.200.000 đồng (*năm triệu hai trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. N đánh thắng 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Khi bị bắt đã thu giữ trên người của N số tiền 5.400.000 đồng (*năm triệu bốn trăm nghìn đồng*);

- Hoàng Hữu Đ mang theo số tiền 3.400.000 đồng (*ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Đ đánh thua đánh thua 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khi bị bắt đã thu giữ số tiền 3.250.000 đồng (*ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tại vị trí của Đ.

Hoàng Văn H1 biết rõ các đối tượng trên đánh bạc được thua bằng tiền những vẫn cho các đối tượng trên mượn địa điểm, sử dụng bàn ghế tại quán cà phê của mình và cung cấp 01 bộ bài tây 52 lá cho các đối tượng trên để thực hiện hành vi đánh bạc và H1 cùng ngồi xem. H1 không thu lợi gì từ hành vi đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền ngân hàng N2: 15.600.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*);

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá;
- 02 (hai) cái bàn xếp làm bằng gỗ, màu đen, kích thước 70cm x 45cm x 53cm đã qua sử dụng;
- 06 (sáu) cái ghế xếp làm bằng gỗ, màu đen, kích thước 32cm x 28cm x 57cm, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A32, màu xanh đen, (Thu giữ của Hoàng Văn H1);
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen (Thu giữ của Hoàng Hữu Đ);
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng (Thu giữ của Trần Thị Thu H3);
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A14 5G, màu xanh đen (Thu giữ của Hoàng N);
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58, màu xanh (Thu giữ của Hoàng H5);
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh đen (Thu giữ của Trần Thị Ánh N1).

Quá trình điều tra xác định điện thoại các tài sản là di động hiệu SamSung Galaxy A32; Iphone 11 Promax; Iphone 6S Plus; S; OPPO A58; OPPO A15 thu giữ ở trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

Cáo trạng số 68/CT-VKSQT-P2 ngày 27/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hoàng H5, Hoàng Hữu Đ, Hoàng N, Hoàng Văn H1, Trần Thị Thu H3 và Trần Thị Ánh N1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng H5, Hoàng Hữu Đ, Hoàng N, Hoàng Văn H1, Trần Thị Thu H3 và Trần Thị Ánh N1 về tội “Đánh bạc”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt:

- Bị cáo **Hoàng H5**: từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.
- Bị cáo **Hoàng Hữu Đ**: từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.
- Bị cáo **Hoàng Văn H1**: từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.
- Bị cáo **Trần Thị Thu H3**: từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.
- Bị cáo **Hoàng N**: từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng.

- Bị cáo **Trần Thị Ánh N1**: từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

* *Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng);*

* *Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 02 (hai) cái bàn xếp làm bằng gỗ, màu đen, kích thước 70cm x 45cm x 53cm đã qua sử dụng; 06 (sáu) cái ghế xếp làm bằng gỗ, màu đen, kích thước 32cm x 28cm x 57cm, đã qua sử dụng;*

Về án phí: Các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 05/5/2025, tại quán C2 của Hoàng V các bị cáo Hoàng Hữu Đ, Hoàng N, Trần Thị Thu H3, Hoàng H5 và Trần Thị Ánh N1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “*binh xập xám*” được thua bằng tiền với tổng số tiền tham gia đánh bạc là 15.600.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*). Hoàng Văn H1 biết rõ các bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền những vẫn đồng ý cho các bị cáo mượn địa điểm, sử dụng bàn ghế tại quán cà phê của mình và cung cấp 01 bộ bài tây 52 lá cho các bị cáo để thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định mức hình phạt “*phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ từ 06 tháng đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[3] Xét vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Hoàng H5, tham gia từ đầu tiên đánh bạc 800.000đồng; bị cáo Hoàng Văn H1 mặc dù không trực tiếp đánh bạc nhưng đã cho đồng ý cho các bị cáo ngồi trong quán cà phê của mình đánh bạc và cung cấp 1 bộ bài T lơ khơ.

Các bị cáo Hoàng Hữu Đ, Trần Thị Thu H3 tham gia đánh bạc từ đầu số tiền tham gia đánh bạc Đ 3.400.000đồng; H3 3.000.000đồng

Bị cáo Hoàng N tham gia đánh bạc từ đầu, bị cáo Trần Thị Ánh N1 tham gia sau và không trực tiếp đánh mà chỉ cược theo và mới cược 1 ván, số tiền đánh bạc của N 5.200.000đồng, nhân thân năm 2010 bị Công an xử phạt hành chính về hành vi “*gây rối trật tự công cộng*”; số tiền đánh bạc của N1 3.200.000đồng, nhân thân năm 2014 và 2018 bị Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*đánh bạc*”.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, muốn có tiền lợi nhuận không phải bằng chính sức lao động chính đáng của mình mà chỉ thông qua hành vi đánh bạc dưới hình thức “*Bình xập xám*” thắng thua bằng tiền để hưởng lợi. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân khi tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân làm suy kiệt kinh tế của một số gia đình và làm nảy sinh các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- *Tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với những chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A32; Iphone 11 Promax; Iphone 6S Plus; S; OPPO A58; OPPO A15 thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu nên không xem xét.
- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá không có giá trị sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc cần tịch thu, tiêu hủy.
- Đối với 02 cái bàn xếp làm bằng gỗ, màu đen và 06 cái ghế xếp làm bằng gỗ, màu đen của bị cáo H1. Đây là những công cụ, phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.
- Đối với số tiền 15.600.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*) các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng H5, Hoàng Hữu Đ, Hoàng N, Hoàng Văn H1, Trần Thị Thu H3 và Trần Thị Ánh N1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, Điều 51, Điều 54, điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt:

- Bị cáo **Hoàng H5**: số tiền 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng.
- Bị cáo **Hoàng Văn H1**: số tiền 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt:

- Bị cáo **Hoàng Hữu Đ**: số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng.
- Bị cáo **Trần Thị Thu H3**: số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng.
- Bị cáo **Hoàng N**: số tiền 25.000.000 (*hai mươi lăm triệu*) đồng.
- Bị cáo **Trần Thị Ánh N1**: số tiền 25.000.000 (*hai mươi lăm triệu*) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 15.600.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*).
- 02 (*hai*) cái bàn xếp làm bằng gỗ, màu đen, kích thước 70cm x 45cm x 53cm đã qua sử dụng; 06 (*sáu*) cái ghế xếp làm bằng gỗ, màu đen, kích thước 32cm x 28cm x 57cm, đã qua sử dụng.

2.2. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ 52 lá.

(Vật chứng hiện có tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q với Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Hoàng H5, Hoàng Hữu Đ, Hoàng N, Hoàng Văn H1, Trần Thị Thu H3 và Trần Thị Ánh N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện phúc thẩm 2 tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Phòng KTVN; Tổ HCTP
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)
Lê Hoài Thủy**